

Số: 448 /ĐHQG-KHCN
V/v thông báo nộp hồ sơ đăng ký
đề tài KH&CN cấp ĐHQG-HCM
loại B, C năm 2019

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM.

Nhằm xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2019 cấp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM), ĐHQG-HCM trân trọng thông báo kế hoạch tuyển chọn, xét chọn đề tài cấp ĐHQG-HCM loại B, C như sau:

I. Đối với đề tài cấp ĐHQG loại B:

- Cá nhân đăng ký đề tài theo theo định hướng nghiên cứu ưu tiên, gồm:
 - Phụ lục 3, công văn số 4208/BKH&CN-KHTC ngày 14/12/2017 của Bộ KH&CN về hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2019
 - Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ KH&CN và ĐHQG-HCM ký ngày 21/4/2017
 - Một số chủ đề nghiên cứu thuộc 08 lĩnh vực liên ngành của ĐHQG-HCM (chi tiết tại phụ lục 1, mục 4).
 - Các hướng nghiên cứu khác (chi tiết tại phụ lục 1, mục 5).
- Đề tài được đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn tại phụ lục 2.
- Đơn vị tổng hợp và gửi công văn đề xuất danh sách, hồ sơ đề tài về ĐHQG-HCM **trước 16h, ngày 02/5/2018.**

II. Đối với đề tài cấp ĐHQG loại C:

- ĐHQG-HCM ưu tiên phê duyệt các đề tài có công bố quốc tế hoặc phục vụ cộng đồng.
- Hồ sơ sau khi thẩm định (xem hướng dẫn tại phụ lục 2) gửi về ĐHQG-HCM **trước 16h, ngày 01/6/2018.**

ĐHQG-HCM đề nghị các đơn vị khẩn trương thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ.

Trân trọng kính chào*./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban KH&CN.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN BAN KH&CN**



Lâm Quang Vinh



PHỤ LỤC 1

NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA ĐHQG-HCM

(Đính kèm Công văn số. 448/ĐHQG-KHCN ngày 22 tháng 5 năm 2018)

1. Các nguyên tắc đầu tư

- a) Đảm bảo tiêu chuẩn đề tài đăng ký và có đóng góp vào mục tiêu nêu tại mục 2;
- b) Khai thác hiệu quả hệ thống trang thiết bị đã và đang được đầu tư;
- c) Nhóm nghiên cứu đã hình thành và có một số kết quả hoạt động nghiên cứu ban đầu, ưu tiên phát triển các nhóm nghiên cứu có đủ năng lực giải quyết vấn đề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, doanh nghiệp,...
- d) Thu hút nguồn kinh phí ngoài ĐHQG-HCM thông qua hợp tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức trong và ngoài nước.

2. Các mục tiêu đầu tư

- a) *Hướng tới các nghiên cứu đỉnh cao nhằm tạo sản phẩm có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.*
 - Tập trung nghiên cứu cơ bản các lĩnh vực khoa học tự nhiên tiềm năng nhằm nâng cao trình độ, vị thế khoa học của Việt Nam trong khu vực và thế giới; nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn để phát triển lý luận, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược và chính sách phát triển kinh tế - xã hội.
 - Khuyến khích xây dựng và triển khai hợp tác nghiên cứu khoa học với các đối tác nước ngoài. Thu hút nguồn kinh phí của nước ngoài thông qua các dự án nghiên cứu tại Việt Nam.
 - Nâng cao hiệu quả đào tạo theo yêu cầu của một đại học định hướng nghiên cứu, gắn đào tạo sau đại học với các đề tài nghiên cứu khoa học.
- b) *Phục vụ cộng đồng, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, gắn nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.*
 - Tiếp tục đẩy mạnh các nghiên cứu do các địa phương đặt hàng. Phát triển mô hình đồng tài trợ nghiên cứu giữa ĐHQG-HCM và địa phương.
 - Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Tập trung nguồn lực thực hiện các chương trình phục vụ thiết thực sự phát triển bền vững của đất nước.
 - Đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp - đại học trong nghiên cứu phát triển. Xây dựng và phát triển mạng lưới các tổ chức chuyên nghiệp phục vụ quá trình chuyển giao và thương mại hóa sản phẩm KH&CN.
 - Nâng cao vai trò của ĐHQG-HCM trong phản biện, tư vấn và dự báo xã hội, đảm bảo luận cứ khoa học cho việc xây dựng các định hướng chiến lược, chính sách, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3. Một số điểm cần lưu ý khi đăng ký thực hiện đề tài

- Hồ sơ đăng ký theo quy định ban hành theo Quyết định số 193/QĐ-ĐHQG-KHCN ngày 22/3/2012, xem chi tiết Điều 17 về hồ sơ đăng ký;

- Việc đánh giá thẩm định hoàn toàn dựa trên hồ sơ đăng ký. Vì vậy, cá nhân, tổ chức đăng ký chủ trì đề tài cần chuẩn bị thuyết minh và hồ sơ thật chu đáo, xem chi tiết Điều 7 về tiêu chuẩn đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM và Điều 12 về tiêu chuẩn đối với chủ nhiệm đề tài.

4. Một số chủ đề nghiên cứu thuộc 08 lĩnh vực liên ngành của ĐHQG-HCM

a) Khoa học Xã hội và Nhân văn

- Sưu tầm, biên tập, hệ thống hóa tư liệu lý luận – phê bình văn học ở Nam Bộ
- Khảo cứu về lý luận – phê bình văn học trong bối cảnh giao lưu và hiện đại hóa ở Nam Bộ
- Lý luận văn học (trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế)
- Những vấn đề tộc người và quan hệ tộc người trong khu vực và xuyên biên giới ở vùng Nam Bộ và Tây nguyên hiện nay trong mối quan hệ phát triển bền vững.
- Sự xuất hiện và phát triển của các tôn giáo thế giới (Công giáo, Tin Lành, Phật giáo) ở các tộc người thiểu số thuộc khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nguyên và những ảnh hưởng của chúng đối với các tộc người này trong quá trình phát triển bền vững của khu vực
- Di dân nông thôn – đô thị và vấn đề việc làm của người dân trong quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở các đô thị của khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên hiện nay.
- Biến đổi văn hóa – xã hội và sinh kế tộc người trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nông thôn Nam Bộ và Tây Nguyên và những định hướng cho việc phát triển bền vững đến năm 2030.
- Sinh kế tộc người và chiến lược phát triển bền vững ở khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên hiện nay.
- Biến đổi môi trường sinh thái và sự thích ứng trong hoạt động kinh tế nông, lâm, nghiệp, của cư dân ở khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên hiện nay.
- Vấn đề giáo dục và đổi mới giáo dục khoa học xã hội và nhân văn ở các trường phổ thông hiện nay trên địa bàn khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên.
- Phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù ở khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên.
- Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng Tây Nam Bộ. Hiện trạng, biến đổi với sự phát triển bền vững vùng Nam Bộ, Việt Nam hiện nay.
- Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng Đông Nam Bộ, Việt Nam hiện nay. Hiện trạng, biến đổi nhìn từ sự phát triển bền vững vùng Nam Bộ
- Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo vùng Nam Trung Bộ, Việt Nam hiện nay. Hiện trạng, biến đổi với sự phát triển bền vững vùng.
- Các vấn đề của triết học chính trị mácxít đương đại
- Một số khuynh hướng cơ bản của triết học chính trị ngoài mácxít đương đại – nội dung và giá

- Văn học Hán Nôm Nam Bộ
- Văn học Quốc ngữ Nam Bộ từ cuối TK.XIX đến 1945
- Văn học Nam Bộ từ 1945 đến 1954
- Xây dựng văn hóa - con người Việt Nam khu vực nông thôn Tây Nam Bộ đáp ứng các nhu cầu của toàn cầu hóa và hội nhập
- Xây dựng văn hóa - con người Việt Nam khu vực đô thị Tây Nam Bộ đáp ứng các nhu cầu của toàn cầu hóa và hội nhập
- Xây dựng văn hóa - con người Việt Nam khu vực nông thôn Đông Nam Bộ đáp ứng các nhu cầu của toàn cầu hóa và hội nhập
- Xây dựng văn hóa - con người Việt Nam khu vực đô thị Đông Nam Bộ đáp ứng các nhu cầu của toàn cầu hóa và hội nhập
- Các vấn đề của triết học chính trị mácxít đương đại
- Một số khuynh hướng cơ bản của triết học chính trị ngoài mácxít đương đại – nội dung và giá trị

- Văn học Hán Nôm Nam Bộ
- Văn học Quốc ngữ Nam Bộ từ cuối TK.XIX đến 1945
- Văn học Nam Bộ từ 1945 đến 1954
- Xây dựng văn hóa - con người Việt Nam khu vực nông thôn Tây Nam Bộ đáp ứng các nhu cầu của toàn cầu hóa và hội nhập
- Xây dựng văn hóa - con người Việt Nam khu vực đô thị Tây Nam Bộ đáp ứng các nhu cầu của toàn cầu hóa và hội nhập
- Xây dựng văn hóa - con người Việt Nam khu vực nông thôn Đông Nam Bộ đáp ứng các nhu cầu của toàn cầu hóa và hội nhập
- Xây dựng văn hóa - con người Việt Nam khu vực đô thị Đông Nam Bộ đáp ứng các nhu cầu của toàn cầu hóa và hội nhập

b) Kinh tế-Luật-Quản lý

- Đánh giá tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2001 - 2017
- Đánh giá những tác động của biến đổi khí hậu đến tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường vùng đồng bằng sông Cửu Long
- Định hướng các hoạt động tăng trưởng kinh tế với các mục tiêu giảm nhẹ biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên trong phát triển kinh tế; kiểm chế tốc độ gia tăng ô nhiễm môi trường do các hoạt động kinh tế gây ra
- Quản trị dựa trên việc chú trọng các mối quan hệ trong tổ chức (quan hệ khách hàng với nhà cung cấp, quan hệ giữa nhân viên với tổ chức).
- Hiệu quả quản trị nguồn nhân lực, các chính sách đầu tư cho quản trị con người, những lợi thế cạnh tranh được tạo ra từ chính yếu tố con người trong tổ chức.

- Nhượng quyền thương mại, xu thế mua bán, sáp nhập công ty dựa trên lợi thế của tài sản trí tuệ, xu thế đầu tư thương mại với lợi thế giao dịch dựa trên cấu trúc tài sản vô hình trong môi trường kinh tế sáng tạo

- Cấu trúc quản trị công ty với hiệu quả sản xuất kinh doanh của tổ chức.

c) Khoa học Tự nhiên

- Nâng cao năng lực xử lý dữ liệu trong thực tiễn (thuộc lĩnh vực toán)
- Nghiên cứu phát triển Cơ sở dữ liệu cho dược liệu Việt Nam và các công cụ tìm kiếm thông minh trên website và các ứng dụng di động
- Nghiên cứu bảo tồn và khám phá hệ gene của *Bacillus* spp. ở Việt Nam nhằm ứng dụng trong công nghiệp, nông nghiệp, y học và môi trường
- Khảo sát hoá học một số loài thực vật, địa y ở Việt Nam, tìm kiếm hoạt chất ức chế các tác nhân gây bệnh tiểu đường, gout, ung thư... định hướng ứng dụng phát triển thuốc chữa bệnh cho người bằng phương pháp kết hợp thực nghiệm và tính toán mô phỏng liên ngành và đa qui mô
- Nghiên cứu nguyên liệu hóa dược và phát triển sản phẩm từ nguồn dược liệu Việt Nam
- Nghiên cứu ứng dụng vật lý kỹ thuật trong lĩnh vực thiết bị và vật liệu y sinh
- Nghiên cứu và phát triển ứng dụng Vật lý hạt nhân trong công nghiệp, nông nghiệp và y sinh
- Nghiên cứu và phát triển ứng dụng Vật lý nano và photonics

d) KH&CN Vật liệu

- Vật liệu MOF
- Khoa học và Vật Liệu tính toán
- Công nghệ Nano

e) Công nghệ Sinh học & Khoa học Y sinh

- Ứng dụng kỹ thuật số hiện đại xây dựng hệ thống và dịch vụ y tế thông minh
- Ứng dụng kỹ thuật cơ điện tử vào y học
- Ứng dụng kỹ thuật nano vào y học
- Ứng dụng kỹ thuật micro vào y học
- Ứng dụng kỹ thuật quang học vào y sinh học
- Ứng dụng kỹ thuật mô vào y học tái tạo
- Ứng dụng tích hợp các kỹ thuật vào y tế cộng đồng
- Ứng dụng kỹ thuật DNA tái tổ hợp trong Y Dược
- Ứng dụng kỹ thuật di truyền vào trong Y Dược (pharmacogenetics)
- Ứng dụng kỹ thuật metagenomics vào Y Dược
- Ứng dụng kỹ thuật miễn dịch vào Y Dược
- Nghiên cứu đánh giá tính kháng nguyên và điều biến miễn dịch của tế bào gốc thu nhận từ một số mô khác nhau

- Nghiên cứu phát triển công nghệ nuôi cấy không sử dụng các thành phần bổ sung từ động vật theo tiêu chuẩn GMP và một số tiêu chuẩn quốc tế tương đương khác
- Nghiên cứu phát triển công nghệ bảo quản tế bào gốc sử dụng các thành phần xác định và có thể tiêm truyền vào người bệnh
- Nghiên cứu nâng cao khả năng điều biến miễn dịch của tế bào gốc bằng các kỹ thuật không can thiệp vào bộ gen
- Nghiên cứu tính an toàn và hiệu quả của một số công thức sản phẩm thuốc tế bào gốc trên một số mô hình động vật bệnh lý miễn dịch
- Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm một số sản phẩm từ công nghệ thuốc tế bào gốc ở quy mô pilot phục vụ cho thử nghiệm lâm sàng
- Nghiên cứu phát triển Cơ sở dữ liệu cho dược liệu Việt Nam và các công cụ tìm kiếm thông minh trên website và các ứng dụng di động

f) Môi trường, Tài nguyên & Năng lượng

- Xây dựng làng năng lượng bền vững kết hợp năng lượng tái tạo và nông nghiệp địa phương “Sustainable energy village intergrated renewable energy and agriculture”
- Nghiên cứu phát triển kỹ thuật điều khiển và quản lý năng lượng trong lưới điện siêu nhỏ dạng lai (hybrid ac/dc microgrid)
- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo mẫu máy phát điện sức gió công suất 100kW
- Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy lạnh hấp thụ NH₃-H₂O một cấp loại liên tục trong điều kiện Việt Nam
- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng các nguồn năng lượng sinh học tại chỗ phục vụ đề xuất các mô hình sinh thái khép kín trong sản xuất công - nông nghiệp ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long
- Xây dựng chương trình và trình diễn giải pháp tăng trưởng xanh, sản xuất và canh tác sạch hơn cho một số ngành và sản phẩm công nông nghiệp tiêu biểu tại khu vực các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.
- Nghiên cứu đề xuất các mô hình sinh thái nhằm quản lý, ngăn ngừa và xử lý triệt để ô nhiễm bảo vệ môi trường hướng đến duy trì và phát triển bền vững các làng nghề truyền thống thuộc khu vực các tỉnh Đông Nam Bộ phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa tại khu vực.
- Đánh giá các xung đột phát sinh trong sử dụng tài nguyên đất phục vụ cho mục tiêu phát triển
- Nghiên cứu Ô nhiễm không khí phục vụ đánh giá ảnh hưởng sức khỏe cộng đồng và tác động của biến đổi khí hậu vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- Đánh giá sự tích lũy kim loại nặng trong các động vật nuôi nhuyển thể như nghêu/hào ở vùng cửa sông Mê Kông và Sài Gòn
- Đồng phân hủy kỵ khí rác sinh hoạt hữu cơ với các chất thải khác (bùn/nước thải/chất thải nông nghiệp/công nghiệp) thu hồi năng lượng sinh khối

- Khảo sát hiện trạng vi sinh vật kháng kháng sinh đối với nguồn nước trên địa bàn TP.HCM và đánh giá nguy cơ lây nhiễm
- Khảo sát sự tích lũy sinh học của Arsen và một số kim loại vết lên cây trồng ở vùng nhiễm Arsen Đồng bằng sông Cửu Long và giải pháp kiểm soát sự tích lũy sinh học của As
- Kịch bản phát triển các-bon thấp cho Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2025- tầm nhìn đến năm 2030
- Nghiên cứu đề xuất khung quản lý rủi ro môi trường nước do các hoạt động xả thải cho vùng hạ du sông Đồng Nai
- Nghiên cứu khả năng triển khai công nghệ Microbial fuel cell (MFC) trong xử lý và tuần hoàn nước thải nuôi trồng thủy sản cho vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long
- Quan trắc nhiễm bẩn micro-plastic (vi nhựa) trong môi trường nước và bùn và sự tích lũy của micro-plastic lên sinh vật thủy sinh (cá, tôm, động vật hai mảnh vỏ)
- Sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh compost, có khả năng phòng bệnh cho cây trồng, từ rác thải sinh hoạt, và nông nghiệp
- Tăng cường quản lý nước dưới đất khu vực miền Đông Nam Bộ thông qua xây dựng và áp dụng bộ chỉ số đánh giá tính bền vững của cơ sở hạ tầng nước dưới đất.
- Nghiên cứu đề xuất khung quản lý tổng hợp rủi ro sạt lở bờ phục vụ phát triển bền vững vùng của sông, ven biển đồng bằng sông Cửu Long
- Đánh giá hiệu quả và đề xuất các giải pháp nâng cao khả năng thích ứng của các hệ thống thủy lợi ngọt hóa nhằm đảm bảo phát triển bền vững vùng ven biển ĐBSCL với các kịch bản suy giảm nguồn nước do BĐKH và khai thác nguồn nước thượng lưu trong tương lai
- Nghiên cứu và đề xuất các biện pháp kiểm soát xâm nhập mặn cục bộ và toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) trong trung hạn và dài hạn dưới ảnh hưởng cực đoan của biến đổi khí hậu
- Nghiên cứu và dự báo sự vận chuyển bùn cát và biến đổi địa mạo vùng ĐBSCL và ven biển trong điều kiện có tác động của các công trình hồ chứa thủy điện đã, đang và sẽ được xây dựng trên vùng thượng nguồn sông MeKong
- Xây dựng bản đồ nhạy cảm trượt lở khu vực tỉnh Lâm Đồng tỷ lệ 1/50.000
- Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị biến đổi điện cho các nguồn năng lượng tái tạo sử dụng công nghệ biến đổi 3 bậc
- Xây dựng hệ thống quan trắc chất lượng nguồn nước nuôi trồng thủy sản ở các vùng biển ven bờ cùng cơ chế dự báo, cảnh báo các tình huống khẩn cấp

g) Công nghệ Thông tin, Điện, Điện tử, Viễn thông

- Xây dựng môi trường hỗ trợ đánh giá, diễn tập, thử nghiệm an toàn, an ninh thông tin
- Xây dựng hệ thống quan trắc chất lượng nguồn nước nuôi trồng thủy sản ở các vùng biển ven bờ cùng cơ chế dự báo, cảnh báo các tình huống khẩn cấp

- Nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị biến đổi điện cho các nguồn năng lượng tái tạo sử dụng công nghệ biến đổi 3 bậc
- Nghiên cứu thiết kế phần cứng thiết bị và xây dựng mạng thông tin vô tuyến Internet of Thing tần số ISM 433Mhz/868Mhz tiết kiệm năng lượng. Ứng dụng xây dựng hệ thống mạng IoT giám sát tình trạng ô nhiễm khí thải của các phương tiện giao thông tại đô thị lớn

h) Cơ khí, Tự động hóa, Kỹ thuật Giao thông, Kỹ thuật Xây dựng

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nhận dạng và xử lý ảnh phục vụ ngành chế biến lương thực, thực phẩm
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ di động phục vụ hệ thống chăm sóc sức khỏe từ xa VN-mHealth
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và thiết bị điều khiển từ xa cho các loại robot (robot lặn, xe điện không người lái...)
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng các hệ chẩn đoán kỹ thuật cho công trình hạ tầng giao thông, quy hoạch hệ thống giao thông, hệ thống phòng ngừa/thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu
- Nghiên cứu công nghệ chế tạo một số vật liệu thân thiện với môi trường phục vụ ngành xây dựng và giao thông
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ hàn siêu âm phục vụ ngành công nghiệp ô tô, y tế và đóng gói
- Khai thác, phối hợp các kỹ thuật điều khiển vòng kín hiện đại (đk mode trượt, H,...) với các thuật toán tối ưu tiến hóa (fuzzy, neural, DE, PSO,...) để cho các thuật toán lai hybrid đạt hiệu quả điều khiển cao các hệ phi tuyến đa biến không ổn định.

5. Các hướng nghiên cứu khác

a. Công nghệ Sinh học, khoa học sức khỏe Y sinh:

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm công nghệ sinh học trên cơ sở các công nghệ nền của công nghệ sinh học;
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực thực phẩm và lên men công nghiệp;
- Nghiên cứu phát triển các hướng ứng dụng công nghệ, đặc biệt là công nghệ sinh học vào nghiên cứu bệnh nguyên, bệnh sinh, dự phòng, chẩn đoán, theo dõi và điều trị;
- Nghiên cứu các cây trồng chuyển gen với các gen quý theo hướng tăng cường tính kháng mặn.
- Thiết bị cá nhân sử dụng tại tư gia dựa trên nền tảng kỹ thuật y tế viễn thông;
- Thiết bị bệnh viện, thiết bị y sinh đòi hỏi tính kỹ thuật và hợp tác cao giữa các ngành khác nhau;
- Bộ phận bằng vật liệu y sinh như khớp xương, da, gan... được chế tạo bằng những vật liệu phát xuất từ tế bào gốc theo những phương pháp y học tái tạo (Regenerative Medicine).
- Nghiên cứu sản xuất nguyên liệu hóa dược phục vụ công nghiệp bào chế thuốc, tăng dần tỷ lệ nguyên liệu hóa dược trong nước, phát huy ưu thế, tiềm năng về dược liệu và thuốc y học cổ truyền.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong một số lĩnh vực chủ yếu: nông nghiệp, y - dược, công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường.
- Ứng dụng thành tựu công nghệ sinh học trong việc nhân nhanh các giống cây trồng, vật nuôi đáp ứng nhu cầu sử dụng của địa phương; trong công nghệ bảo quản và chế biến nông - lâm - thủy sản.
- Ứng dụng các chế phẩm sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; ứng dụng các công nghệ vi sinh; công nghệ enzym phục vụ sản xuất công nghiệp, chế biến thực phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi.
- Ứng dụng công nghệ sinh học, các chế phẩm sinh học xử lý ô nhiễm môi trường do chăn nuôi, nước thải từ sản xuất nông nghiệp, chất thải sinh hoạt nông thôn, các nguồn nước phục vụ phát triển nông nghiệp và ô nhiễm không khí.
- Nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới: công nghệ tế bào gốc, công nghệ gen, công nghệ nano,...
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong sản xuất thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng và sinh phẩm y tế.

b. Công nghệ Thông tin và Truyền thông (bao gồm: Công nghệ Thông tin, Điện - Điện tử - Vi mạch)

- Xử lý và khai thác thông tin tiếng Việt trên multimedia;
- Cung cấp các dịch vụ điện tử dựa trên sự tích hợp của các phần mềm ứng dụng, phần mềm hệ thống và mạng viễn thông.;
- Xây dựng Khoa học và công nghệ tính toán trở thành một công cụ hữu hiệu thúc đẩy phát triển các ngành khoa học khác và phát triển kinh tế của TP. HCM và đất nước;
- Điện - Điện tử: Điện tử viễn thông; Công nghệ Vi mạch và Điện tử nano; Xử lý tín hiệu, điều khiển đo lường; Năng lượng mới.
- Nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm CNTT thông minh, thương mại điện tử; sản phẩm phụ trợ thiết bị số; sản phẩm CNTT hỗ trợ người khuyết tật; trí tuệ nhân tạo.
- Chuẩn hóa dữ liệu và trao đổi dữ liệu trong các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử; công nghệ big data, điện toán đám mây; định vị vệ tinh; công nghệ chế tạo các loại cảm biến cơ bản.
- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và sản xuất thử nghiệm vi mạch (IC) với ứng dụng phù hợp; nghiên cứu các công nghệ, hệ thống nhúng; phát triển các sản phẩm mạng lõi viễn thông, mạng máy tính đảm bảo an toàn thông tin.
- Nghiên cứu các công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn mạng và bí mật thông tin gồm: phòng, chống xâm nhập, kiểm thử an toàn; công nghệ ứng dụng chữ ký số. Nghiên cứu chuẩn hóa về tiêu chí, phương pháp và quy trình đánh giá, đảm bảo ATTT; triển khai các dự án đầu tư phòng kiểm thử, đánh giá ATTT.
- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo vi mạch, các sản phẩm ứng dụng vi mạch.
- Công nghệ, kỹ thuật, ứng dụng khai thác dữ liệu lớn (big data);
- Công nghệ, kỹ thuật ứng dụng điện toán đám mây.

- Công nghệ, kỹ thuật, sản phẩm ứng dụng di động, IOT, ứng dụng công nghệ thông tin địa lý (GIS), viễn thám và các công nghệ liên quan.
- Công nghệ, kỹ thuật, sản phẩm trong lĩnh vực an ninh thông tin.
- Nghiên cứu phát triển các giải pháp xây dựng và ứng dụng phần mềm nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển các sản phẩm và các phần mềm nội dung số thương hiệu Việt, đặc biệt là các hệ thống tích hợp dữ liệu, thông tin, tri thức và các hệ thống thông minh cho các lĩnh vực chính quyền điện tử, thương mại điện tử.
- Ứng dụng xác thực số trong giao dịch điện tử, đẩy mạnh triển khai các dịch vụ trực tuyến
- Hỗ trợ nghiên cứu phát triển hệ điều hành phục vụ cho máy tính, máy tính bảng và thiết bị di động.
- Xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước
- Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý kinh tế - xã hội.
- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo vi mạch điện tử, bộ nhớ có dung lượng cao.
- Nghiên cứu chế tạo thiết bị mạng (router/switch), phần mềm/thiết bị mã hóa/giải mã dữ liệu số, mạch tích hợp, thiết bị mạng viễn thông và mạng di động thế hệ sau.

c. Cơ khí - Tự động hóa (bao gồm: Cơ khí - Tự động hóa, Kỹ thuật Giao thông, Kỹ thuật xây dựng)

- Công nghệ chế tạo một số sản phẩm cơ điện tử trong công nghiệp và dịch vụ, robot công nghiệp & dịch vụ, cơ điện tử y-sinh;
- Công nghệ thiết kế và gia công nhờ máy tính, sản xuất tích hợp bằng máy tính trong công nghiệp;
- Công nghệ đo, điều khiển tự động cho các hệ thống sản xuất công nghiệp và dịch vụ;
- Công nghệ ô tô tiên tiến, hệ thống giao thông thông minh;
- Thiết bị và vật liệu xây dựng
- Tự động hóa (TĐH) nhà máy điện; nhà máy năng lượng tái tạo đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; hệ thống điều khiển trong lưới điện/trạm điện thông minh. TĐH trong các nhà máy xí nghiệp công nghiệp, trong các ngành công nghiệp; tập trung vào hệ thống điều khiển robot thông minh; hệ thống dây chuyền phục vụ cho việc đóng gói sản phẩm; hệ thống điều khiển cho các máy CNC; SCADA; hệ thống truyền động động cơ servo;
- TĐH quá trình trong nuôi trồng chế biến, quản lý chuỗi sản phẩm nông lâm thủy sản theo quy trình khép kín; chuẩn đoán điều trị trong y tế; hệ thống điều khiển giao thông thông minh dựa trên nền tảng IoT;
- Nghiên cứu công nghệ phát triển mạng tích hợp giữa các thiết bị công nghệ thông tin với công nghệ truyền thông, tích hợp đa năng giữa chuyên dụng và dân dụng; Mạng kết nối vạn vật IoT (tập trung nghiên cứu về mạng cảm biến không dây tiêu thụ năng lượng thấp);
- Nghiên cứu công nghệ in 3D; kỹ thuật sao chép (scan) 3D, thiết kế 3D;

- Xây dựng được các phần mềm công nghiệp mang thương hiệu Việt Nam, trong đó tập trung vào phần mềm SCADA; phần mềm điều khiển CNC, robot; phần mềm điều khiển PLC; phần mềm giao tiếp người-máy, máy-máy;

- Nghiên cứu các kỹ thuật điều khiển thông minh, điều khiển tối ưu và thích nghi; Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu;

- Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo được nhóm các thiết bị điện tử chuyên dụng: Bộ điều khiển CNC, tập trung vào các bộ biến đổi điện tử công suất; thiết bị đo lường, giám sát, cảnh báo điện tử như cảm biến, rơ le kỹ thuật số, thiết bị truyền hình số đa năng; thiết bị nghe nhìn phục vụ đào tạo;

- Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo robot công nghiệp; một số linh kiện, phụ kiện và cơ điện tử thông dụng; máy phát điện công suất đến 600MW, máy phát điện gió, pin mặt trời, máy biến áp 500KvA; động cơ điện mini, động cơ servo; động cơ tàu thủy, động cơ diesel cỡ trung, cỡ nhỏ, động cơ xăng công suất nhỏ; các loại xe điện.

- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo các loại máy xây dựng: thiết bị nâng hạ có sức nâng lớn; cần trục tháp, các loại máy công trình ...

- Nghiên cứu công nghệ và thiết bị xử lý tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất phân bón và các cơ sở công nghiệp phát thải khác để làm nguyên vật liệu xây dựng (gạch, bê tông, kè cống ...);

- Nghiên cứu phát triển vật liệu xây, vật liệu tiết kiệm năng lượng và cấu kiện không nung cho công trình xây dựng (gạch ốp, lát, sứ vệ sinh, kính..).

- Nghiên cứu xây dựng các công trình trên biển đảo; Nghiên cứu quy hoạch, kiến trúc truyền thống đặc trưng của các vùng miền và nông thôn Việt Nam.

- Nghiên cứu công nghệ xử lý chất thải rắn và chất thải sinh hoạt.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ vật liệu tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo trong các công trình xây dựng và thúc đẩy phát triển công trình xanh.

- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo máy, thiết bị: Phục vụ 04 ngành công nghiệp trọng yếu và 09 ngành dịch vụ; Thiết bị cơ giới hóa và tự động hóa cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi và trồng trọt; Thiết bị, công nghệ phục vụ thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm nông sản; Trang thiết bị phục vụ kiểm nghiệm, chẩn đoán, điều trị cho ngành y tế và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Ứng dụng Robot cho sản xuất công nghiệp; thiết kế, chế tạo Robot thay thế ngoại nhập; thiết kế, chế tạo hệ thống điều khiển tự động các quá trình sản xuất.

- Nghiên cứu phát triển công nghệ gia công, chế tạo các chi tiết cơ khí và khuôn mẫu cho ngành công nghiệp hỗ trợ.

- Nghiên cứu chuyển giao công nghệ, giải pháp nội địa hóa công nghệ chế tạo thiết bị, đặc biệt là lĩnh vực công nghệ năng lượng.

- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ tự động hóa hướng vào phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghệ chế tạo thiết bị, dây chuyền đồng bộ sản xuất các sản phẩm chủ lực, mũi nhọn của tỉnh.

- Hỗ trợ nghiên cứu thiết kế, chế tạo rô-bốt công nghiệp.

d. Khoa học & Công nghệ Vật liệu (bao gồm: Khoa học Vật liệu, Công nghệ Vật liệu)

- Công nghệ micro/nano ứng dụng trong năng lượng, y-sinh học và môi trường.
- Vật liệu y sinh;
- Vật liệu Polyme có tính năng đặc biệt (Dẫn điện, chống cháy, chịu nhiệt, sinh học...);
- Vật liệu nano xúc tác cho các quá trình chuyển hóa năng lượng;
- Vật liệu composit (Kim loại, polymer, silicat...);
- Vật liệu truyền thống (Kim loại, Silicat...); các nguồn nguyên liệu có sẵn trong nước (Cao su thiên nhiên) và sử dụng phế liệu- phế thải.
- Nghiên cứu công nghệ chế tạo vật liệu: Vật liệu cao su kỹ thuật, cao su tổng hợp chuyên dụng, polymer, vật liệu mới tiên tiến,...; Các loại pin nhiên liệu (fuel cell), tích trữ năng lượng, sản xuất nhiên liệu sinh học thế hệ thứ 2 và thứ 3.
- Nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới.
- Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất các chủng loại thép hợp kim đặc biệt, thép chịu nhiệt, hợp kim màu, cao su chuyên dụng sử dụng trong công nghiệp; gạch không nung; các loại vật liệu nhẹ, siêu nhẹ, vật liệu chống cháy, chậm cháy, vật liệu cách âm, cách nhiệt, cách điện, tiết kiệm năng lượng, vật liệu composit, chế tạo các sản phẩm bằng vật liệu composit; sản xuất các vật liệu mới từ nguyên liệu địa phương.
- Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sản xuất vật liệu polymer tự phân hủy, vật liệu polyme và composite đặc biệt.

e. Môi trường & Năng lượng (bao gồm: Địa chất, Môi trường, Năng lượng)

- Công nghệ môi trường, Kỹ thuật sinh thái: công nghệ tiên tiến trong xử lý môi trường kết hợp năng lượng tái tạo để tận dụng chất thải, tái sử dụng nước thải bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên nước;
- Độc học môi trường: ảnh hưởng độc chất đến môi trường – đánh giá định lượng ảnh hưởng của độc chất lên hệ sinh thái nước, đất;
- Đặc điểm địa chất môi trường động lực và các tai biến tự nhiên đới bờ vùng phía Nam Việt Nam; Đánh giá mức độ xâm nhập mặn và chất lượng nước các tầng chứa vùng ven biển các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long;
- Xử lý nguyên liệu có nguồn gốc cellulose để nghiên cứu sản xuất nhiên liệu sinh học;
- Nâng cao vai trò của khoa học công nghệ trong bảo vệ môi trường các lưu vực sông (sông Đồng Nai-Sài Gòn).
- Đẩy mạnh các nghiên cứu khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu và suy giảm nguồn nước từ thượng nguồn lưu vực sông Mê Công.
- Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ, thiết bị đồng bộ xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt và công nghiệp, chất thải nguy hại trong y tế; ứng dụng và phát triển công nghệ tái chế chất thải.

f. Khoa học Cơ bản (bao gồm: Toán, Vật Lý, Hóa, Sinh)

- Các hướng nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực Toán học: Phương trình đạo hàm riêng; Bài toán ngược; Thống kê ứng dụng; Tính toán khoa học và công nghệ; Tối ưu.

- Các hướng nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực Vật lý: Vật lý màng mỏng; Ứng dụng năng lượng hạt nhân vào sản xuất và đời sống; Vật lý tính toán.
- Các hướng nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực Hóa học: Hóa dược và Hoá học các hợp chất tự nhiên; Khoa học và công nghệ thực phẩm;
- Các hướng nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực Sinh học: Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực thực phẩm và lên men công nghiệp; Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng trong lĩnh vực sinh học và công nghệ sinh học; Di truyền phân tử bệnh ở người; Sức khỏe sinh sản.
- Triển khai các chương trình khoa học tự nhiên của UNESCO: Chương trình con người và sinh quyển, Chương trình thủy văn quốc tế, Chương trình khoa học địa chất quốc tế, chương trình Công viên địa chất toàn cầu, Chương trình liên chính phủ về Hải dương học.
- Chuẩn bị triển khai Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực hóa học, khoa học sự sống, khoa học trái đất và khoa học biển khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Bộ KH&CN đã trình Thủ tướng Chính phủ vào ngày 09/12/2016).
- Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển vật lý đến năm 2020 (Quyết định 380/QĐ-TTg ngày 24/3/2015).

g. Khoa học Xã hội (bao gồm: Khoa học XH&NV, Kinh tế - Luật, Khoa học Quản lý)

- Các hướng nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học Nhân văn: Suu tầm, phiên dịch, nghiên cứu di sản Hán - Nôm Nam Bộ; Nghiên cứu lý luận văn hoá học, văn hoá Việt Nam và thế giới; Nghiên cứu ngữ âm học thực nghiệm tiếng Việt phục vụ việc chẩn đoán các bệnh về giọng nói; Nghiên cứu ngôn ngữ dân tộc ít người khu vực Tây Nguyên và Đông Nam Bộ; Các hướng nghiên cứu phụ gồm: Nghiên cứu văn học Việt nam và thế giới; Nghiên cứu triết học Việt Nam và thế giới; Nghiên cứu khu vực học (Việt Nam, Đông Nam Á).
- Các hướng nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học Xã hội: Nam bộ - Một thế kỷ phát triển từ truyền thống đến hiện đại (đầu thế kỷ XX – đầu thế kỷ XXI); Lịch sử văn hoá Nam bộ qua khảo cổ học; Nghiên cứu Biển và Đảo; Kinh tế - văn hoá – xã hội của cộng đồng ngư dân Nam bộ; Phát triển kinh tế xã hội của Nam Bộ trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới; Nghiên cứu tác động biến đổi khí hậu đến con người; Nghiên cứu tri thức bản địa của cộng đồng người Tây Nam bộ.
- Các hướng nghiên cứu trong lĩnh vực Kinh tế - Luật - Quản lý: Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng và phát triển các kênh huy động vốn; Hiệu quả của các tập đoàn, các tổng công ty thuộc doanh nghiệp Nhà nước trong tái cấu trúc khu vực kinh tế Nhà nước; tăng cường hiệu quả đầu tư công và mô hình hợp tác công – tư; Cơ chế phối hợp các địa phương để phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và hướng đến nền kinh tế dịch vụ/ tri thức cho Tp.HCM; Hoàn thiện pháp luật sở hữu (kể cả "sở hữu cộng đồng"), pháp luật đất đai và luật doanh nghiệp; Một số vấn đề về giáo dục đại học như: kết nối đại học với các ngành công nghiệp và xã hội, phân tầng giáo dục đại học, đại học định hướng nghiên cứu, cơ chế "nửa vì lợi nhuận", hội đồng trường/hội đồng quản trị ở các trường đại học...
- Tập trung nghiên cứu những vấn đề về lịch sử, dân tộc, tôn giáo, văn hoá nghệ thuật, phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, góp phần xây dựng nền văn

hoá tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoạch định các chủ trương chính sách gắn liền với phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững, tập trung vào các giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thu hút và phát triển nguồn nhân lực; những giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá phù hợp với điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của tỉnh; nghiên cứu các giải pháp phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy, thúc đẩy sự gắn kết giữa giáo dục và đào tạo - khoa học và công nghệ - sản xuất.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định chủ trương, chính sách, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu các giải pháp thực hiện các mục tiêu, nội dung trong các Nghị quyết của Đảng về ổn định xã hội, công tác giáo dục, văn hóa, dân tộc, an ninh - quốc phòng.

- Nghiên cứu các vấn đề về bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

h. Sản xuất nông, lâm, thủy sản

- Nghiên cứu chọn tạo giống, quy trình thâm canh nhằm tăng năng suất, chất lượng, chống chịu sâu bệnh cho các đối tượng cây trồng chủ lực (lúa, ngô, đậu tương, điều, chè, cà phê, hồ tiêu, cao su...) phục vụ xuất khẩu và chuyển đổi cơ cấu cây trồng; Nông nghiệp hữu cơ xanh, sạch.

- Nghiên cứu chọn tạo giống vật nuôi chủ lực (lợn, gà lông màu, vịt nuôi nước mặn, thủy sản...) phù hợp với vùng sinh thái; ứng dụng công nghệ tiên tiến và kỹ thuật chăn nuôi an toàn dịch bệnh, hướng tới chăn nuôi an toàn sinh học.

- Nghiên cứu tạo các chế phẩm sinh học, vắc xin, thuốc thú y, thủy sản, quy trình công nghệ sản xuất thức ăn trong vật nuôi, nuôi trồng thủy sản;

- Chọn tạo và phát triển sản xuất các giống cây lâm nghiệp sinh trưởng nhanh (keo, bạch đàn), cây bản địa làm gỗ lớn, cây lâm sản ngoài gỗ có lợi thế cạnh tranh cao.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ thiết bị tiên tiến trong canh tác khai thác, chế biến, bảo quản các sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản.

- Nghiên cứu các giải pháp chống xâm nhập mặn, chống hạn và ngập lụt cho các khu vực duyên hải miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long.

- Khảo nghiệm các loại giống cây, con phù hợp với điều kiện sinh thái, biến đổi khí hậu của tỉnh.

- Tiếp nhận, chuyển giao biện pháp kỹ thuật, thiết bị kỹ thuật cho sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện sản xuất trong tỉnh; các quy trình sản xuất chế phẩm sinh học, sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu.

- Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng sản xuất thức ăn chăn nuôi và thức ăn thủy sản thay thế sản phẩm nhập ngoại; hỗ trợ ứng dụng rộng rãi các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP và GlobalGAP) nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng hiệu quả kinh tế an toàn với môi trường.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp phòng trừ dịch bệnh; quy trình công nghệ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y có nguồn gốc sinh học, sản xuất vắc-xin cho vật nuôi, cho thủy sản.
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp (biện pháp kỹ thuật, chế phẩm sinh học).
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, chế tạo thiết bị mới để tưới, tiêu cho các loại cây trồng.
- Chuyển giao các tiến bộ KHCN, gắn với tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, xây dựng thương hiệu phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt quan tâm các xã xây dựng nông thôn mới.
- Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu thiết kế, chế tạo các dụng cụ, máy móc, thiết bị đồng bộ nhằm đẩy mạnh cơ giới hóa tất cả các khâu trong sản xuất nông nghiệp
- Ứng dụng và phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong bảo quản chế biến nông sản.

PHỤ LỤC 2

HƯỚNG DẪN HOÀN CHỈNH HỒ SƠ ĐĂNG KÝ
ĐỀ TÀI CẤP ĐHQG-HCM LOẠI B, C NĂM 2019

(Đính kèm Công văn số 448/ĐHQG-KHCN ngày 22 tháng 3 năm 2018)

I. Đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM loại B

Đường dẫn đăng ký đề tài trực tuyến: vui lòng theo dõi thông tin trên trang thông tin KH&CN, ĐHQG-HCM (<http://khcn.vnuhcm.edu.vn/home/>)

Sau khi đăng ký trực tuyến, cá nhân nộp 03 bộ hồ sơ (01 gốc, 02 bản sao) về cơ quan chủ trì. Mỗi bộ hồ sơ gồm[†]:

- Trang bìa và thuyết minh đề cương đúng biểu mẫu cập nhật theo Thông tư 55 có chữ ký của chủ nhiệm;
- Lý lịch khoa học của chủ nhiệm và thành viên chủ chốt tham gia có chữ ký của người khai;
- Giấy xác nhận phối hợp thực hiện và các văn bản khác (nếu có) theo mẫu quy định và có đầy đủ chữ ký, dấu của các cá nhân, cơ quan liên quan.

II. Đối với đề tài cấp ĐHQG-HCM loại C

1. Công văn đề xuất của Đơn vị đề tài cấp ĐHQG loại C gồm các nội dung:

- Nêu rõ việc đóng góp của các đề tài cho mục tiêu KH&CN của Đơn vị và của ĐHQG-HCM;
- Danh sách được xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới theo mức độ giảm dần;
- Nêu rõ số lượng sản phẩm (sản phẩm cứng/mềm, công bố khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ, kết quả đào tạo) và tổng kinh phí do Đơn vị xem xét đề xuất phù hợp cho từng đề tài, tương ứng với số lượng sản phẩm dự kiến phê duyệt.

2. Hồ sơ thẩm định của từng đề tài gồm:

- Bản sao biên bản họp hội đồng thẩm định đề tài có mộc và giáp lai;
- Bản sao phiếu nhận xét-đánh giá thẩm định của các thành viên hội đồng;
- Bản sao phiếu nhận xét-đánh giá của phản biện vòng sơ tuyển;
- Hồ sơ đăng ký đề tài được đóng thành cuốn theo mẫu quy định gồm trang bìa, thuyết minh đề cương đúng biểu mẫu cập nhật theo Thông tư 55, lý lịch khoa học các thành viên chủ chốt và các văn bản liên quan khác.
- Đĩa CD lưu tất cả thuyết minh đề tài, lý lịch khoa học dạng tập tin word. Mỗi đề tài một đĩa CD.

[†] Đường dẫn tải biểu mẫu: <http://khcn.vnuhcm.edu.vn/home/quy-dinh-ve-to-chuc-thuc-hien-va-quan-ly-de-tai-khcn-trong-dhqg-hcm/>

